

Số: 76 /BC-MNMV

Cam Hải Đông, ngày 19 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động giáo dục mầm non năm học 2020- 2021

Thực hiện Công văn số 242/PGDDĐT ngày 12/5/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết giáo dục mầm non năm học 2020-2021.

Trường mầm non Mai Vàng báo cáo tổng kết hoạt động giáo dục mầm non 2020- 2021 đã thực hiện các nội dung sau:

I. Kết quả đạt được

1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

** Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục mầm non, nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phát huy kết quả cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”. Tiếp tục triển khai lồng ghép có hiệu quả với các hoạt động cụ thể của nhà trường nhằm rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường. 100% CB-GV-NV thực hiện tốt các cuộc vận động trên

Kết quả thực hiện

- 100% CB-GV-NV tham gia học lớp bồi dưỡng hè về “*Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*” và đạt kết quả cao qua kết quả bài thu hoạch.

- 100% CB-GV-NV yêu thương tôn trọng trẻ, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có uy tín với địa phương, phụ huynh, nhân dân. Sống giản dị, cần kiệm, liêm chính. Biết quan tâm, đoàn kết, chia sẻ và giúp đỡ mọi người.

- Luôn luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong đạo đức của người giáo viên. Luôn phát huy tính tự giác trong học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn

nghiệp vụ. Biết sống nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

*** Tình hình thực hiện kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**

- Duy trì và tiếp tục triển khai, thực hiện kế hoạch kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn trường đã được CB-GV-NV hưởng ứng. Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức cho CB-GV-NV văn phòng đăng ký câu chuyện, thực hiện kể chuyện trước khi sinh hoạt hội đồng nhà trường. Khuyến khích CB-GV-NV sau khi kể chuyện xong tự rút ra bài học cho bản thân và đơn vị.

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt nhiệm vụ kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, sau khi kể có rút kinh nghiệm cho tập thể, bản thân.

+ Số lượt kể chuyện trong cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2020-2021: 14 lượt

*** Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, cuộc vận động “ Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo ”.**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung các cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong các cơ sở giáo dục mầm non. Cụ thể:

Nhà trường tổ chức cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo và vi phạm những điều cấm của giáo viên và nhân viên.

Phát động phong trào trong toàn trường xây dựng môi trường sư phạm, xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện, tăng cường xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

Phát động phong trào trang trí nhóm, lớp theo chủ đề, trang trí trưng bày sản phẩm của trẻ; tổ chức làm đồ dùng đồ chơi mang tính hiệu quả, thiết thực cho trẻ mầm non được sử dụng lâu, bền

- Tiếp tục triển khai và thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong nhà trường, đảm bảo môi trường sư phạm, xây dựng môi trường, trường/lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh. Tạo môi trường bên trong và bên ngoài cho trẻ vui chơi, khám phá. Giữ gìn mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường; Tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính tích cực của trẻ, tập trung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, hình thành ở trẻ tính mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.. Duy trì việc thực hiện đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu

dân ca, hoạt động ngoại khóa ... phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và bản sắc văn hóa của địa phương .

Xây dựng ban hành quy tắc ứng xử trong nhà trường

Kết quả thực hiện

+ Đầu năm học tập thể CB-GV-NV đăng ký và thực hiện tốt các chỉ tiêu đăng ký “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

+ Phát động phong trào thi đua: “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “*Môi trường thân thiện*” và “*Khu phát triển thể chất*”; “*Khu khám phá trải nghiệm*”, có đưa vào kết quả xét thi đua. Tiếp tục cải tạo khu vườn cổ tích.

+ Các lớp có tạo môi trường bên ngoài cho trẻ hoạt động. Trường đã trồng nhiều cây xanh tạo bóng mát, khu các lớp có góc thiên nhiên, sân trường luôn vệ sinh sạch sẽ thể hiện tốt trường lớp “Xanh - Sạch - Đẹp”

+ Trẻ mạnh dạn, tự tin, lễ phép, năng động sáng tạo. Trẻ tham gia tích cực các hoạt động và đạt kết quả cao.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ. Không có trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

- Xây dựng được khối đoàn kết thống nhất trong trường và quan hệ gắn bó giữa gia đình, nhà trường, xã hội.

**** Thực hiện triển khai Chương trình hành động số 20/CTr/TU ngày 24/4/2014 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8; Kế hoạch số 5369/KH-UBND ngày 04/9/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 1082/KH-SGDDT ngày 10/9/2014 của Sở về triển khai thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế:***

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về đổi mới, căn bản toàn diện Giáo dục Đào tạo

+ Đối với giáo viên: Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ qua tổ chức hội thi giáo viên giỏi, hội thi xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đăng ký dạy tốt, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn, Bồi dưỡng thường xuyên ...

+ Đối với trẻ: Chỉ đạo giáo viên giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ, lồng ghép vào tất cả các hoạt động của trẻ, mọi lúc mọi nơi; Chú trọng và triển khai xây dựng thực hiện tốt hoạt động ngoại khóa trong từng chủ đề; thường xuyên dự giờ để đánh giá kết quả thực hiện.

+ Đối với CBQL: Đổi mới công tác quản lý: Xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời trong CB-GV-NV, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó hiệu trưởng quản lý các hoạt động trong từng bộ phận, khuyến khích khen thưởng và xử lý kịp

thời các ưu điểm và tồn tại trong trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý...

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp, và tăng tỷ lệ huy động trẻ

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tổng số nhóm, lớp 6 (nhóm, lớp công lập 5; nhóm ngoài công lập 2). Trong đó, nhóm trẻ 1 (công lập 1, ngoài công lập 0); Lớp 3-4 tuổi 3 (công lập 1, ngoài công lập 2); Lớp 4-5 tuổi 2 (công lập 1, ngoài công lập 1); Lớp 5-6 tuổi 2; lớp có trẻ người DTTS (3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi). 0

2.2. Tỷ lệ huy động trẻ

- Tổng số trẻ ra lớp 231 trẻ, tỷ lệ 85% (trẻ công lập 157; ngoài công lập 74).
- Trẻ nhà trẻ: 24 trẻ, đạt tỷ lệ 28,7%; tăng (giảm) 0% so với đầu năm (công lập 24 trẻ, ngoài công lập 0 trẻ).
- Trẻ mẫu giáo: 207 trẻ, đạt tỷ lệ 91,5%; tăng (giảm) 0% so với đầu năm (công lập 133 trẻ, ngoài công lập 74 trẻ). Trong đó, trẻ học lớp Lớp 3-4 tuổi 76 trẻ (công lập 22, ngoài công lập 54); Lớp 4-5 tuổi 53 trẻ (công lập 33, ngoài công lập 20). Trẻ MG 5 tuổi: 78 trẻ, đạt tỷ lệ 100 %; tăng 5 trẻ 4 tuổi so với đầu năm.
- Trẻ mẫu giáo người DTTS: 0 trẻ, đạt tỷ lệ 0 %, tăng (giảm) 0% so với đầu năm.

- Trẻ DTTS 5 tuổi: 0 trẻ, đạt tỷ lệ 0 %; tăng (giảm) 0% so với đầu năm

2.3. Số trẻ được ăn bán trú

- Số nhóm, lớp tổ chức bán trú: 8/8 lớp (công lập: 5, ngoài công lập: 3), đạt tỷ lệ: 100%; tăng: 0 lớp so với đầu năm. Trong đó, nhóm trẻ công lập: 1, nhóm trẻ ngoài công lập: 0; Lớp mẫu giáo: 8 lớp (công lập: 4, ngoài công lập: 3); lớp 3-4 tuổi: 3 lớp (công lập: 1, ngoài công lập: 2); lớp 4-5 tuổi: 2 (công lập: 1, ngoài công lập: 1); lớp 5-6 tuổi: 2

- Số trẻ được ăn bán trú: 231/231 trẻ (Công lập: 157, ngoài công lập: 74), đạt tỷ lệ 100 %; tăng 5 trẻ so với đầu năm. Trong đó, nhóm trẻ công lập: 24, nhóm trẻ ngoài công lập: 0 ; Lớp mẫu giáo: 8 lớp (công lập: 4, ngoài công lập: 3); lớp 3-4 tuổi 22 trẻ (công lập: 22, ngoài công lập: 54), lớp 4-5 tuổi: 53 trẻ (công lập: 33, ngoài công lập: 20), lớp 5-6 tuổi.: 78 trẻ.

- Số trẻ em người DTTS được ăn bán trú: 0/0 trẻ, đạt tỷ lệ: 0%, tăng 0 trẻ so với đầu năm. Trong đó, lớp 3-4 tuổi: 0 trẻ/0lớp; lớp 4-5 tuổi: 0 trẻ/0lớp, lớp 5-6 tuổi: 0 trẻ/ lớp.

2.4. Tỷ lệ trẻ SDD thấp còi, nhẹ cân

- Trẻ SDD thể nhẹ cân: 0trẻ
- + Trẻ nhà trẻ : 0 trẻ (công lập 0, ngoài công lập 0), tỷ lệ 0%, giảm 100 % so với đầu năm.

+ Trẻ mẫu giáo: 0trẻ (công lập 0, ngoài công lập 0), tỷ lệ 0%, giảm 100% so với đầu năm. Trong đó, trẻ 3-4 tuổi 0 trẻ (công lập 0, ngoài công lập 0), trẻ 4-5 tuổi 0 trẻ (công lập 0, ngoài công lập 0), trẻ 5-6 tuổi 0 trẻ.

+ Trẻ DTTS: 0 trẻ, tỷ lệ 0%, giảm 0 % so với đầu năm. Trong đó, trẻ 3-4 tuổi 0 trẻ, trẻ 4-5 tuổi 0 trẻ, trẻ 5-6 tuổi 0 trẻ.

- Trẻ SDD thể thấp còi: 4trẻ

+ Trẻ nhà trẻ: 2trẻ (công lập 2, ngoài công lập 0), tỷ lệ 4%, giảm 50% so với đầu năm

+ Trẻ mẫu giáo: 3 trẻ (công lập 3, ngoài công lập 0), tỷ lệ 2,0%, giảm 90% so với đầu năm. Trong đó, trẻ 3-4 tuổi 2 trẻ (công lập 2, ngoài công lập 0), trẻ 4-5 tuổi 0 trẻ (công lập 0, ngoài công lập 0), trẻ 5-6 tuổi 0 trẻ.

+ Trẻ DTTS: 0 trẻ, tỷ lệ 0 %, giảm 0 % so với đầu năm. Trong đó, trẻ 3-4 tuổi 0 trẻ, trẻ 4-5 tuổi 0 trẻ, trẻ 5-6 tuổi 0 trẻ.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

- Nhà trường phổ biến, quán triệt đến cán bộ giáo viên và nhân viên về Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ Giáo dục Đào tạo về quy định, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tuyên truyền Chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT đến với phụ huynh học sinh và cộng đồng qua bảng tuyên truyền trường, lớp.

- Phân công giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn dạy lớp 5 tuổi. Giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác điều tra, huy động trẻ 5 tuổi ra lớp tại địa bàn của mình phụ trách đạt tỷ lệ 100%.

- Triển khai các văn bản hướng dẫn Phổ cập giáo dục của các cấp lãnh đạo đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng phối hợp thực hiện tốt.

- Toàn trường tham gia công tác PCGDMNT5T.Tham gia điều tra văn hóa đến từng hộ gia đình điều tra trẻ, cập nhật số liệu, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, thực hiện công tác tuyên truyền, tham mưu với địa phương về công tác PCGDMNCT5T. Thực hiện hồ sơ sổ sách phổ cập đầy đủ theo qui định.

- Kết quả huy động trẻ 5 tuổi ra lớp

Tổng số lớp 5 tuổi: 2 lớp

Tổng số trẻ 5 tuổi học tại trường Mai Vàng: 65/31 nữ. Trong đó

+ Trẻ xã khác đến học: 05/02nữ (Cam Hải Tây: 02/01 nữ; Cam Hòa: 01/0; Suối Cát: 01/01, ngoài tỉnh: 01,0)

Trẻ MG 5 tuổi tại địa phương ra lớp: 70/32 nữ theo điều tra

Trẻ 5 tuổi tại địa phương đang học tại trường: 65/ 32nữ;

Trẻ học trái tuyến nơi khác: 05/02 nữ. (Học Cam Hải Tây: 02/01; Cam Hòa: 01/0; Cam Đức: 01/0; Cam Nghĩa; 01/01)

4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Quán triệt và thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GDĐT ban hành các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Bảo đảm an toàn tuyệt đối, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ 100%.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích, dịch bệnh lây lan cho trẻ.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18/6/2013 quy định về đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để dịch bệnh, tai nạn xảy ra trong trường mầm non.

- Trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, lễ phép, tích cực hứng thú tham gia hoạt động.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không có dịch bệnh xảy ra trong trường học.

4.2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

** Kết quả Chăm sóc sức khỏe*

- Số trẻ được khám sức khỏe: 175/175- Tỷ lệ: 100%; Trẻ khám 01 lần/ năm.

- Theo dõi chắm BĐTT đúng theo định kỳ: 175/175, tỷ lệ : 100%

- Số trẻ SDDTNC đầu năm: 11 trẻ, tỷ lệ: 6,2%; Số trẻ SDDTNC cuối năm: 1 trẻ, tỷ lệ: 0,5%

- Số trẻ SDDTTC đầu năm: 9 trẻ, tỷ lệ: 3%; Số trẻ SDDTTC cuối năm: 5 trẻ, tỷ lệ: 2,8%
- Số trẻ SDD thể nhẹ cân giảm tỷ lệ so với đầu năm: 100 %
- Số trẻ SDD thể thấp còi giảm tỷ lệ so với đầu năm: 55,5 %
- Không có hiện tượng giáo viên đánh trẻ: 100%
- Đảm bảo ATGT, không để xảy ra dịch bệnh lây lan trong trường :100%
- Không để xảy ra tai nạn, thương tích cho trẻ trong trường: 100%
- Số nhóm, lớp tổ chức bán trú tại trường: 06/06 lớp (công lập 5- ngoài công lập 1), tỷ lệ 100%
- Số trẻ được ăn bán trú: 231/231 trẻ (công lập 157, ngoài công lập 74), tỷ lệ 100%.
- Công tác khám sàng lọc sức khỏe ban đầu cho trẻ trong trường và thực hiện việc theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ. Số trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng là 157/157 trẻ (công lập: 157/157 trẻ, ngoài công lập; 74/74 trẻ), tỷ lệ 100%; trong đó:
 - + Trẻ SDD thể nhẹ cân: Trẻ nhà trẻ : 0 trẻ (công lập 0, ngoài công lập 0), tỷ lệ 0%, giảm 100% so với đầu năm; Trẻ mẫu giáo: 0 trẻ, tỷ lệ 0%, giảm 100% so với đầu năm. Trẻ em người DTTS 0 trẻ, tỷ lệ 0%, giảm 0% so với đầu năm.
 - + Trẻ SDD thể thấp còi: Trẻ nhà trẻ: 2 trẻ (công lập 2, ngoài công lập 0), tỷ lệ 4%, giảm 50% so với đầu năm; Trẻ mẫu giáo: 3 trẻ, tỷ lệ 2%, giảm 55,5 % so với đầu năm. Trẻ DTTS 0 trẻ, tỷ lệ 0%, giảm 0% so với đầu năm.
- *Công tác chăm sóc vệ sinh:* Đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường: mỗi trẻ 1 khăn mặt, 1 ca uống nước riêng, trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn cơm, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn...vệ sinh môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp” trong và ngoài lớp học
- *Phòng chống tai nạn thương tích:* Không để trẻ chơi những đồ vật và các khu vực nguy hiểm như: Các vật nhọn, nhỏ... Ổ cắm điện, bình thủy, càn để xa tầm tay trẻ, không để trẻ chơi gần hồ nước, hố sâu...không cho trẻ chơi khu vực cấm, giáo dục trẻ biết không được chơi đồ vật nguy hiểm, tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích tại góc tuyên truyền nhà trường, các lớp, mọi lúc mọi nơi
- *Đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi:* Theo dõi trẻ suy dinh dưỡng cân hàng tháng, chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ tăng hay giảm có biện pháp tác động kịp thời. Trẻ thấp còi 6 tháng đo 1 lần, chấm biểu đồ tăng trưởng chiều cao. Trao đổi phụ huynh về chỉ số cân nặng, chiều cao của trẻ, đưa biểu đồ cho phụ huynh xem, giải thích chỉ số cân nặng biểu thị suy dinh dưỡng trên biểu đồ. Vận động phụ huynh có con suy dinh dưỡng cho trẻ ăn thêm chế độ suy dinh dưỡng, tại gia đình. Phối hợp phụ huynh cách chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng
- *Các biện pháp phòng chống trẻ béo phì:* Tập cho trẻ vận động vừa sức, cho trẻ tập thể dục chơi các loại trò chơi giúp tăng chiều cao; lao động trực nhật vừa sức.Trao đổi với phụ huynh chế độ ăn của trẻ béo phì tại nhà: giảm bớt lượng cơm

trong bữa ăn; cho trẻ ăn nhiều rau, nhiều trái cây có nhiều vitamin và muối khoáng, nhai kỹ khi ăn, không xem ti vi nhiều không cho trẻ ăn nhiều bánh kẹo, tích cực cho trẻ vận động vừa sức, ...

4.3. *Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non*

- Số nhóm, lớp thực hiện chương trình và số trẻ học chương trình giáo dục mầm non: 6 (Công lập ; 5, Ngoài công lập; 1)

+NT : 24 trẻ/1 lớp (Công lập 1, ngoài công lập 0)

+3- 4 tuổi : 76 trẻ/3lớp (Công lập 1, ngoài công lập 2)

+4- 5 tuổi: 53 trẻ/2 lớp (Công lập 33 trẻ/1 lớp, ngoài công lập 20/1 lớp)

+ 5- 6 tuổi : 78 trẻ/ 2 lớp.

- Tổng số trẻ DTTS học chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung. Số trẻ chia ra từng độ tuổi

+ Trẻ 3- 4 tuổi : 0/0 lớp

+ Trẻ 4- 5 tuổi : 0/0 lớp

+ Trẻ 5- 6 tuổi : 0/0 lớp

* Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung của nhà trường.

- Cán bộ quản lí trong việc xây dựng môi trường giáo dục và xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Đầu năm nhà trường triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT, Bộ phận chuyên môn chỉnh sửa mục tiêu, nội dung các độ tuổi phù hợp với chương trình sau sửa đổi, bổ sung, sau đó chuyển xuống cho giáo viên xây dựng mục tiêu nội dung từng chủ đề phù hợp với nhóm, lớp mình phụ trách. Nội dung giáo dục điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương, trường/lớp.

+ Phát động tham gia phong trào “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

+ Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa cho mỗi chủ đề

+GVMN trong việc xây dựng môi trường lớp học bên trong lớp học; môi trường tinh thần dành cho trẻ và việc xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ.

+ Giáo viên nắm vững cách sử dụng, tính năng tác dụng của từng loại thiết bị, đồ chơi.

+ Sắp xếp thay đổi môi trường hợp lý, kích thích hứng thú của trẻ.

+ Giáo viên tổ chức cho trẻ vui chơi, học tập theo nhóm nhỏ hoặc cả lớp ở trong lớp và ngoài trời, tạo cho trẻ cơ hội trao đổi, trải nghiệm chia sẻ ý kiến, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

+Thực hiện tốt môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết, tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn, tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

+Thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” trong toàn trường, trong đó đa dạng hình thức, phương pháp, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”. Tạo cơ hội để trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm, sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học”, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động vui chơi, khám phá, trải nghiệm phù hợp với độ tuổi trong môi trường sẵn có tại trường: khu khám phá trải nghiệm, khu phát triển thể chất. Chú trọng giáo dục hình thành và phát triển kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ, với yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

+ Chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện tốt về trang trí nhóm, lớp theo chủ đề đẹp, sáng tạo, trang trí trưng bày sản phẩm của trẻ; tổ chức làm đồ dùng đồ chơi mang tính hiệu quả, thiết thực được sử dụng lâu, bền theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

+ Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, Hội thi làm đồ dùng tự tạo, viết sáng kiến cấp trường đạt 06/10, tỷ lệ 60%

+Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”

+ Tập thể CB-GV-NV nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ. Không có trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

+ Xây dựng được khối đoàn kết thống nhất trong trường và quan hệ gắn bó giữa gia đình, nhà trường, xã hội.

+ Nắm vững chương trình và chỉ đạo sâu sát đến từng giáo viên. Xây dựng mục tiêu, nội dung phù hợp yêu cầu từng độ tuổi và chuyển đến giáo viên kịp thời.

+ Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục cho từng độ tuổi. Dự kiến thời gian thực hiện các chủ đề trong năm. Khi xây dựng kế hoạch căn cứ vào đặc điểm tình hình từng lớp, trẻ... để đề ra các biện pháp chỉ đạo thống nhất trong quá trình thực hiện chương trình trong trường. Kế hoạch giúp cán bộ quản lý thể hiện hướng đi riêng của trường và những định hướng cơ bản để từ đó giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trong từng nhóm, lớp một cách có hiệu quả. Là cơ sở để cán bộ quản lý thấy được thực trạng kết quả thực hiện chương trình của đơn vị mình.

+ Chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT khuyến khích cô và trò cùng nhau học và cùng nhau làm đồ dùng, đồ chơi để vận dụng vào hoạt động học tiếp theo, thay vì lúc

trước chỉ có cô làm việc này. Với sự thay đổi này, giúp cho mỗi trẻ tiếp cận và thỏa sức sáng tạo theo ý thích của mình.

+ Chương trình GDMN sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện cho cô và trẻ phát huy khả năng sáng tạo không chỉ trong giờ học mà còn trong mọi hoạt động ở trường. Giáo viên luôn đổi mới hoạt động dạy; trẻ tích cực, phát huy hết khả năng thông qua các hoạt động khám phá, vui chơi, hoạt động ngoại khóa. Các giáo viên có thể linh hoạt lựa chọn thời gian, đề tài cũng như cách thức tổ chức hoạt động phù hợp với hứng thú của trẻ và điều kiện cơ sở vật chất của từng lớp. Nhà trường đã quy hoạch các khu vực trong trường, tạo được không gian cho trẻ vui chơi hoạt động:

+ Khu vực phát triển thể chất với nhiều loại đồ chơi phong phú, tạo điều kiện cho trẻ thoải mái vui chơi.

+ Tạo được vườn rau sạch với nhiều loại rau giúp trẻ hứng thú khám phá, trải nghiệm

+ Khu vực “Bé khám phá trải nghiệm” với con vật, hồ cá, khu khám phá âm thanh... giúp cho trẻ được thoải mái khám phá, vui chơi.

+ Tạo điều kiện để các bậc cha mẹ tham gia vào các hoạt động của nhà trường, lớp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Ngoài ra còn tạo điều kiện cho phụ huynh tham gia các hoạt động chăm sóc và giáo dục của giáo viên nhằm giúp phụ huynh thay đổi quan niệm, hiểu đúng đắn hơn việc vui chơi học tập của trẻ ở trường. Đa số phụ huynh đã hiểu và nhiệt tình phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Giáo viên mầm non trong việc xây dựng môi trường giáo dục bên trong lớp học; môi trường tinh thần dành cho trẻ và việc xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ.

+ 100% giáo viên thực hiện xây dựng môi trường trong và ngoài lớp theo bộ tiêu chí theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

+ 100% CB-GV thực hiện tốt về nội dung sửa đổi, bổ sung của Chương trình GDMN kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT có đầy đủ tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình, tập huấn, hỗ trợ giáo viên tổ chức thực hiện tốt Chương trình GDMN sau chỉnh sửa. Tích hợp có hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới các phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo.

+ Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch chủ đề, tuần và ngày.

+ 100% giáo viên xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục hướng đến mục tiêu lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp và khả năng nhận thức của trẻ.

+ Việc lập kế hoạch giúp giáo viên luôn chủ động thực hiện nhiệm vụ, tránh được tình trạng chùng chေo, hoặc tùy tiện cắt xén các hoạt động của trẻ trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

+ Giáo viên đã xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động trong và ngoài lớp học, các góc hoạt động trong lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có

thể “Chơi mà học, chơi bằng học”, trẻ được hoạt động trải nghiệm, khám phá, vui chơi dưới nhiều hình thức khác nhau Từ đó, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện

+ Các lớp học đã tạo được môi trường giao tiếp cởi mở, thân thiện giữa cô với trẻ, giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với môi trường xung quanh, tạo cơ hội cho trẻ được chia sẻ nguyện vọng, mong ước của trẻ với cô, với bạn bè, nhờ vậy mà cô hiểu trẻ hơn, trẻ hiểu nhau hơn, hoạt động phối hợp nhịp nhàng nên hiệu quả hoạt động cũng cao hơn, trẻ yêu trường, yêu lớp, yêu cô giáo và bạn bè.

+ Tạo cơ hội cho giáo viên biết chia sẻ, hợp tác chặt chẽ và thống nhất với nhau để hoàn thành các nhiệm vụ trong quá trình thực hiện chương trình.

+ Chương trình có độ mở, nên giáo viên chủ động linh hoạt hơn khi xây dựng kế hoạch, mạnh dạn nghiên cứu nhiều hoạt động mới lạ để dạy trẻ. Tổ chức các hoạt động nhẹ nhàng, linh hoạt. Thông qua hoạt động vui chơi để truyền thụ kiến thức kỹ năng cho trẻ cụ thể, phù hợp với kinh nghiệm sống và khả năng của trẻ.

+ Giáo viên đã nắm vững cách xây dựng kế hoạch hoạt động của từng độ tuổi, phù hợp theo từng chủ đề cụ thể; Soạn giảng phù hợp với khung chương trình và theo điều kiện thực tế của nhà trường, lớp, địa phương; chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong phương pháp tổ chức các hoạt động một ngày của trẻ, luôn lấy trẻ làm trung tâm, tạo được hứng thú cho trẻ trong các hoạt động.

+ Giáo viên có điều kiện quan tâm đến trẻ, thấy được những tiến bộ và những khó khăn của trẻ và từ đó tìm được những biện pháp tác động đến trẻ phù hợp hơn.

- Công tác triển khai và thực hiện đánh giá trẻ theo từng độ tuổi (NT- MG)

Kết quả và biện pháp thực hiện triển khai chương trình GDMN

+ Trẻ lễ phép, mạnh dạn tự tin, thích tìm tòi, khám phá và tích cực hoạt động.

- Trẻ năng động tích cực hoạt động và đạt các kết quả như sau:

- *Kết quả khảo sát chất lượng trẻ cuối năm học 20202021 trường Mầm non Mai Vàng*

Trẻ 5- 6 tuổi: Đạt yêu cầu: 78/78, Tỷ lệ : 100 %; Chưa đạt: 0/0, Tỷ lệ: 0%

Trẻ 4- 5 tuổi: Đạt yêu cầu: 33/33, Tỷ lệ: 100,%; Chưa đạt: 0/33, Tỷ lệ: 0%

Trẻ 3- 4 tuổi: Đạt yêu cầu: 22/33, Tỷ lệ: 97,%; Chưa đạt: 01/33, Tỷ lệ : 3%

Trẻ 24- 36 tháng : Đạt yêu cầu: 22/24, Tỷ lệ: 92,%; Chưa đạt: 02/24, Tỷ lệ : 8,3%

- Công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, công tác xã hội hóa xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

+ Kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ và những khó khăn của trẻ.

+ Có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm lí của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ.

+ Phụ huynh, các mạnh thường quân tích cực hưởng ứng, tham gia hội thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”

Nhà trường phối hợp với phụ huynh trong các hoạt động như: Hoạt động ngoại khóa: Ngày hội đến trường của bé; Tham quan chùa Thanh Sơn; Tham quan trường tiểu học Cam Hải Đông... Hội thi "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm"; Đóng mở chủ đề; Giao lưu với trường MN Thỏ Hồng...

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành chức năng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm về GDMN như: phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng... bằng nhiều hình thức thiết thực và hiệu quả nhằm làm thay đổi nhận thức của xã hội về bậc học mầm non, từ đó huy động mọi nguồn lực và sự chăm lo, đáp ứng yêu cầu phát triển GDMN của địa phương.

- Công tác kiểm tra, hỗ trợ, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non cũng như công tác tự bồi dưỡng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

+100% CB-GV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn hè, sinh hoạt chuyên môn cụm, trường rút kinh nghiệm

+ 100% giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, rút kinh nghiệm, có nhận xét đánh giá kết quả.

+ 100% giáo viên lên hoạt động tốt chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả; Dự giờ theo kế hoạch đề ra, thăm lớp dự giờ; 4HD/năm/01 GV

+ Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch cụ thể cho từng nhóm/ lớp, hướng dẫn cụ thể, chi tiết, từ đó giáo viên tham khảo và rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch riêng cho phù hợp với nhóm/ lớp mình phụ trách.

+ Khuyến khích giáo viên thường xuyên cập nhật những kiến thức, kỹ năng, những kinh nghiệm thực tiễn... để có thể thực hiện chương trình giáo dục Mầm non một cách hiệu quả.

+ Xây dựng môi trường sư phạm dân chủ, bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo. Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ chức trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong trường. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo...

- Công tác bồi dưỡng thường xuyên: 100% CB-GV tham gia học BDTX trong hè 2018. Nhà trường xây dựng kế hoạch BDTX và Triển khai thực hiện nghiêm túc các modul. Xây dựng hoạt động mẫu cho từng modul và tổ chức dự giờ rút kinh nghiệm, và viết bài thu hoạch cho từng modul.

4.4. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng, xây dựng đội ngũ CB-GV-NV tham gia công tác Tự đánh giá trường MN; Phân công thành viên trong hội đồng nhà trường tập trung chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác KĐCLGD theo kế hoạch tự đánh giá.

+ Tổ chức phổ biến rộng rãi các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT về công tác Tự đánh giá trường MN, nâng cao nhận thức về công tác này cho toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

+ Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV tham gia công tác KĐCLGD có năng lực để bồi dưỡng kiến thức và nghiệp vụ phân tích, đánh giá, so sánh, đối chiếu giữa thực tiễn giáo dục nhà trường với yêu cầu qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Mầm non.

+ Phân công thành viên trong hội đồng nhà trường tập trung chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác KĐCLGD theo kế hoạch tự đánh giá đã đề ra và được Hội đồng sư phạm nhà trường thống nhất; với mục đích sớm đưa công tác KĐCLGD thực hiện theo qui trình chặt chẽ, có nề nếp, đúng lộ trình thời gian, tiến độ công việc và từng bước đánh giá chính xác các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng trường Mầm non do Bộ GD-ĐT ban hành.

+ Thành phần Hội đồng tự đánh giá trường MN, gồm có 7 thành viên, phân công nhóm thư ký, nhóm công tác

Đã hoàn thành báo cáo Tự đánh giá Trường MN năm học 2019-2020. Báo cáo về Phòng đúng thời gian qui định.

Kết quả : Đạt mức 2

4.5. Công tác tổ chức thực hiện cho trẻ làm quen tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục mầm non

Nhà trường không tổ chức thực hiện Kế hoạch cho trẻ làm quen tiếng Anh tại trường

4.6. Việc triển khai và tổ chức thực hiện công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS: Nhà trường không có trẻ dân tộc

- Triển khai từ thực hiện thời gian nào trong năm học

- Tổng số lớp: 0/ 0 tổng số trẻ DTTS; tổng số giáo viên dạy trẻ DTTS: 0

+ 3- 4 tuổi: 0 trẻ/ 0 lớp

+ 4- 5 tuổi: 0 trẻ/ 0 lớp

+ 5- 6 tuổi: 0 trẻ/ 0 lớp

- Số nhóm, lớp tổ chức bán trú: 0 0 lớp, đạt tỷ lệ 0 %; tăng 0 lớp so với năm học trước.

- Số trẻ được ăn bán trú: 0/0 trẻ, đạt tỷ lệ 0%; tăng 0 trẻ so với năm học trước.

- Công tác soạn kế hoạch giáo dục của giáo viên và việc lồng ghép TCTV cho trẻ em người DTTS.

- Trẻ DTTS được hưởng những chế độ ưu đãi nào: 0

4. Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

+ Đầu tư đồ dùng đồ chơi trang thiết bị dạy học cho các lớp, nhất là lớp mẫu giáo 5 tuổi, đảm bảo cho tất cả giáo viên có đủ phương tiện thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Thực hiện tốt cơ chế khoán chi, đầu tư đồ dùng đồ chơi trang thiết bị dạy học cho các lớp, nhất là lớp mẫu giáo 5 tuổi

Tổng kinh phí đầu tư mua sắm tài liệu, đồ dùng trang thiết bị dạy học: 17.364.000 đ. Trong đó

+ Tài liệu dạy học cho GV: 4.934.000 đồng

+ Hoạt động chuyên môn: 10.310.000 đồng

+ Đầu tư mua sắm thiết bị: 2.120.000 đồng

- Tình hình xây dựng, nâng cấp CSVCL, kỹ thuật, xây dựng trường chuẩn QG

- Việc triển khai phong trào tự làm và sử dụng thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em.

Đầu năm học nhà trường đã triển khai và phát động phong trào tự tạo đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động dạy học của cô và trẻ, trang trí môi trường bên trong lớp, đầu tư môi trường bên ngoài cho trẻ hoạt động. 100% giáo viên hưởng ứng và thực hiện tốt, các lớp trang hoàng lớp phù hợp chủ đề, sáng tạo, có thêm nhiều đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

5. Công tác phát triển đội ngũ

5.1. Đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên theo quy định

- Tổng số CB-GV-CNV: 21/19 nữ, Tỷ lệ nữ: 90,4 %

Trong đó:

+ CBQL: 02/02 nữ; ĐHSP: 02; TCLLCT: 03; CCQL: 02, Trình độ chuyên môn trên chuẩn 02/02 - Tỷ lệ: 100%

+ Giáo viên: 10/10 nữ; ĐHSPMN: 06; CĐSPMN: 02; CCQL: 02; Trình độ chuyên môn trên chuẩn 08/10- Tỷ lệ: 80%

+ Viên chức VP: 02/02 nữ; ĐHKT: 01; CĐĐD: 01; Tỷ lệ trên chuẩn: 100 %

+ Nấu ăn: 03/03 nữ - 02 Sơ cấp nấu ăn

+ Hợp đồng 68: 04/02 nữ (02 BV, 02 PV)

- Số lượng đảng viên: 08/21 - Tỷ lệ: 38,1%

- Tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp nhà trẻ là 2,0 (2 giáo viên/ 1 nhóm trẻ). Tỷ lệ giáo viên/lớp mẫu giáo là 2,0 (02 giáo viên/01 lớp mẫu giáo).

- Công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng theo đúng với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Nhà trường thực hiện đúng qui trình đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên năm học 2020-2021, CB-GV tự đánh giá theo các Thông tư sau

Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng;

Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

+ Kết quả tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng đạt xuất sắc: 01/01, tỷ lệ 100%, chuẩn phó hiệu trưởng: đạt xuất sắc: 01/01, Tỷ lệ: 100%.

+ Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: đạt xuất sắc: 6/10 GV, Tỷ lệ: 60%; đạt Khá: 04/10, Tỷ lệ : 40%

7.2. Đổi mới và thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng, đánh giá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tổ chức quán triệt các văn bản, chủ trương đường lối chính sách của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo vào các buổi họp hội đồng, 100% CB-GVNV nắm được

- Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL và GV thực hiện đổi mới nội dung phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Kết quả 100% GV vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo, lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá.

- Việc triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ quản lý theo giai đoạn và hàng năm.

+ Triển khai văn bản qui hoạch đến tập thể CB-GV-NV và thực hiện theo văn bản hướng dẫn.

+ Kết quả đã qui hoạch đội ngũ CBQL kế cận giai đoạn 2016-2020 đảm bảo các tiêu chuẩn đề ra đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Cam Lâm phê duyệt: có 1 CBQL qui hoạch chức danh Hiệu trưởng, 2 GV qui hoạch chức danh phó hiệu trưởng. Nhà trường đã làm tờ trình về việc Qui hoạch đội ngũ CBQL kế cận giai đoạn 2021-2025 đảm bảo các tiêu chuẩn đề ra đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Cam Lâm phê duyệt: có 1 CBQL qui hoạch chức danh Hiệu trưởng, 2 GV qui hoạch chức danh phó hiệu trưởng.

- Tình hình và kết quả tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho CB-GV-NV trong nhà trường

+ 100% CBGVCNV tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè 2020; Có 02 CBQL và 01 GV có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn bằng các biện pháp sau.

- + Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và thực hiện đúng kế hoạch đề ra.
- + Chỉ đạo Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong trường qua các hội thi, dự giờ, thao giảng.
- + Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện đăng ký tiết dạy tốt mỗi giáo viên 4 hoạt động/năm nhân dịp chào mừng các ngày hội ngày lễ trong năm.
- + Tổ chức hoạt động mẫu theo 4 môđun xây dựng đầu năm, CB-GV dự giờ, thảo luận, rút kinh nghiệm cho từng hoạt động có biên bản đính kèm. Hoàn thành bài thu hoạch BDTX theo đúng kế hoạch.
- + Quán triệt trong tập thể CB-GV-NV việc thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trên tinh thần trung thực, khách quan, công bằng, dân chủ.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học. Kết quả như sau:
 - + Kiểm tra toàn diện 07/21 CB,GV,NV. Kết quả: Tốt 06/07, Tỷ lệ: 86%; Khá 01/07, tỷ lệ: 14,2.
 - + Kiểm tra chuyên môn: 06/ 06GV. Kết quả: Tốt 06/06, Tỷ lệ: 100%
 - + Kiểm tra chuyên đề: 01GV. Kết quả: Tốt 02 Tốt, Tỷ lệ: 100%
 - + Kiểm tra thực hiện qui chế CM: 01GV. Kết quả: Tốt 01/01, Tỷ lệ: 100%
 - + Kết quả kiểm tra nhân viên: 02. Kết quả : Tốt 02/02, Tỷ lệ: 100%
 - + Kết quả kiểm tra hồ sơ PHT: 01. Kết quả: Tốt 01/01, Tỷ lệ 100%

5.3. Thực hiện các chế độ chính sách đối với nhà giáo; quy định đạo đức nhà giáo

- Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với nhà giáo; công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ
 - + Thực hiện các chế độ, chính sách đối cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, theo qui định đầy đủ, kịp thời như: nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên đúng thời hạn, chế độ thai sản...
 - + Tạo mọi điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học. Xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và đánh giá giáo viên mầm non theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là thi năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong nhà trường để ổn định đội ngũ. Thực hiện Dân chủ- kỷ cương- tình thương- trách nhiệm, tạo một lực lượng giáo viên bền vững về chuyên môn nghiệp vụ, gương mẫu về phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu thương, tôn trọng trẻ để nâng cao chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ tại trường.
- Thực hiện tinh gọn hồ sơ trường có hiệu quả, tránh hình thức nhằm giảm

áp lực cho CBQL và GVMN.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý và giáo viên mầm non theo quy định.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường, thực hiện Qui chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 Ban hành qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và thực hiện tốt 3 công khai ở các cơ sở GDMN.

Nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của CBQL và giáo viên, nhân viên.

Tăng cường các biện pháp quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, bảo đảm môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ lành mạnh, thân thiện và an toàn. Tham mưu với xã Cam Hải Đông kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các nhóm, lớp mầm non ngoài công lập để có biện pháp chấn chỉnh và hỗ trợ kịp thời về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt trẻ dưới 36 tháng tuổi.

7. Công tác xã hội hóa

Tiếp tục huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; Chú trọng phát triển nhóm, lớp mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện để đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ.

- Vận động các mạnh thường quân hỗ trợ về vật chất cho trẻ 5 tuổi có hoàn cảnh khó khăn, cha, mẹ trẻ không có sức khỏe

Nhà trường được các nhà mạnh thường quân, phụ huynh học đóng hỗ trợ tiền, hiện vật, công để thực hiện kế hoạch tổ chức Hội thi xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

8. Công tác tuyên truyền về chương trình giáo dục mầm non

- Hình thức tuyên truyền

- Tuyên truyền qua buổi họp PHHS cấp lớp, Đại hội PHHS cấp trường, tuyên truyền trên bảng bản tin nhà trường/ lớp. thông qua các hoạt động ngoại khóa; ngày hội, ngày lễ của trường

- Thông qua đài phát thanh của địa phương.

- Tuyên truyền qua Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- 100% nhóm lớp có góc tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau, nội dung phong phú, thiết thực.

+ Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại trường, nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức. Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các lớp và đưa vào tiêu chí thi đua cuối năm.

+ Tích cực phối hợp với các cơ quan, ban ngành chức năng chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác truyền thông.

+ Đầu tư kinh phí, các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền như: khẩu hiệu, băng rôn...

+ Huy động các nguồn lực đầu tư cho GDMN, đáp ứng nhu cầu phổ cập GDMNTNT và phát triển GDMN của địa phương.

+ Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận, của cha mẹ trẻ và cộng đồng với nhà trường.

- Nội dung tuyên truyền

+ Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định của ngành;

+ Tuyên truyền Chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT;

+ Tuyên truyền Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường mầm non ;

+ Giải pháp và kết quả phát triển GDMN của địa phương;

+ Tuyên truyền kiến thức khoa học về nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ, cộng đồng.

+ Tuyên truyền các phòng, chống các dịch bệnh trong năm theo kế hoạch của Y tế

+Tuyên truyền các ngày hội ngày lễ trong năm

+ Tuyên truyền PCGDMNTNT

- Tạo mối gắn kết, hợp tác chia sẻ giữa giáo viên, nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong chăm sóc giáo dục trẻ.

- Các hoạt động phối hợp với cha mẹ trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

+ Phối hợp thực hiện nội qui qui chế trường.

+ Phụ huynh cùng nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Ngày hội bé đến trường; Ngày hội 20/11; Ngày hội cô giáo như mẹ hiền...

+ Hỗ trợ chung tay cùng nhà trường thực hiện chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đạt kết quả cao.

+ Đóng góp nguyên vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi cho cháu vui chơi, học theo chương trình giáo dục mầm non...

+ Phối hợp tốt trong Hội thi “Hội khỏe măng non” cấp trường, cấp huyện

II. Đánh giá chung

1. Tóm tắt kết quả nổi bật của nhà trường so với năm học trước.

- Quy mô phát triển trường, lớp; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp
 - Số trẻ: 157/160, Tỷ lệ; 98,1%. Số trẻ huy động ra lớp so chỉ tiêu giao của PGD.

- Số lớp: 5 nhóm, lớp (1 Nhóm 24- 36 th; 1 Lớp 3- 4 tuổi; 1Lớp 4-5 tuổi: 02; Lớp 5-6 tuổi)

Cụ thể: Nhóm 24- 36 th: 25/6 nữ; Lớp 3- 4 tuổi: 33/13 nữ; Lớp 4-5 tuổi: 33/18 nữ ; 2 Lớp 5-6 tuổi: 84/40 nữ

- Số nhóm lớp không tăng, không giảm so với năm học trước (2019-2020)

- Số cháu giảm so với năm học trước: 18 cháu (Năm 2019-2020: 175 cháu; Năm 2020-2021: 157 cháu)

- Công tác PCGDMNTNT

Thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT, duy trì kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT

Tổng số lớp 5 tuổi: 2 lớp

Tổng số trẻ 5 tuổi học tại trường Mai Vàng: 65. Trong đó

+ Trẻ xã khác đến học: 05/02 nữ (Cam Hải Tây: 02/01 nữ; Cam Hòa: 01/0; Suối Cát: 01/01, Ngoài tỉnh: 01/0)

Trẻ MG 5 tuổi tại địa phương ra lớp: 70/32 nữ theo điều tra

Trẻ 5 tuổi tại địa phương đang học tại trường: 70/ 32nữ;

Trẻ học trái tuyến nơi khác: 05/02 nữ. (Học Cam Hải Tây: 02/01; Cam Hòa: 01/0; Cam Đức: 01/0; Cam Nghĩa; 01/01)

- Kết quả tham gia các hội thi

Năm học 2020-2021, nhà trường tổ chức và tham gia các phong trào hội thi do các cấp tổ chức đạt kết quả cao, cụ thể

* *Kết quả tham gia các Hội thi cấp trường*

+ Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt: 06/10, Tỷ lệ 60%

+ Hội thi “ Hội khỏe măng non ” cấp trường: Đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 03 giải 3

+ Hội thi viết SK cấp trường đạt: 3/3, Tỷ lệ: 100%

* *Kết quả tham gia các Hội thi cấp huyện có 02 giải cá nhân*

- Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa thiết thực gắn gũi với trẻ; Vui hội trăng rằm; Ngày hội bé đến trường; - 100% CB-GV- NV thực hiện tốt GĐNGVH, ĐSKHHGD.

- 100% CB-GV-NV trong trường thực hiện an toàn giao thông.

- Chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung.

- Kết quả chăm sóc giáo dục

+ Trẻ năng động tích cực hoạt động và đạt kết quả cuối năm học như sau

- + Số trẻ đạt bé ngoan xuất sắc cuối năm: 83/157- Tỷ lệ: 52,8%
- + Bé chuyên chăm: 155/157 - Tỷ lệ: 98,7%
- + Bé chuyên chăm 5 tuổi : 76/78- Tỷ lệ : 98%
- + Bé lễ phép : 155/157 - Tỷ lệ: 98,7%
- + Bé tích cực mạnh dạn, tự tin: 165/175 -Tỷ lệ: 94%

2. Khó khăn, hạn chế

2.1. Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

*** Về việc thực hiện chương trình GDMN sau bổ sung, sửa đổi, xây dựng kế hoạch giáo dục.**

- Chương trình GDMN thay đổi liên tục, việc GV tiếp cận và nắm bắt chưa thật sự sâu sát.

- Một số giáo viên lựa chọn đề tài hoạt động chưa phù hợp mục tiêu lứa tuổi, chưa linh hoạt trong việc vận dụng môi trường sẵn có để xây dựng đề tài hoạt động phù hợp với nội dung, mục tiêu.

- Kinh phí hỗ trợ cho việc tạo môi trường còn hạn chế; phụ huynh trẻ đa số làm nông, ít quan tâm đến việc học của con nên việc phối hợp với phụ huynh gặp nhiều khó khăn.

- Không có thời gian thực hiện nhất là việc tạo môi trường bên trong và bên ngoài lớp theo Bộ tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm.

- Số trẻ điều tra từng độ tuổi nhiều - phòng học từng độ tuổi chỉ có 1 nên việc tuyển sinh hàng năm đúng theo quy định thì có rất nhiều trẻ không được học vì không có đủ phòng- ảnh hưởng đến phụ huynh làm kinh tế gia đình, phụ huynh bức xúc, phàn nàn gây khó khăn cho nhà trường.

*** Về việc tổ chức hoạt động cũng như công tác đánh giá trẻ**

Một số giáo viên đánh giá trẻ hàng ngày còn chung chung, chưa thể hiện việc quan sát các biểu hiện, các hành vi cũng như việc tiếp thu kiến thức, kỹ năng và chế độ sinh hoạt trong một ngày của trẻ chưa đưa ra biện pháp rèn cụ thể đối trẻ yếu.

*** Về công tác tuyển sinh**

Số trẻ điều tra từng độ tuổi nhiều - phòng học từng độ tuổi chỉ có 1 nên việc tuyển sinh hàng năm đúng theo quy định thì có rất nhiều trẻ không được học vì không có đủ phòng- ảnh hưởng đến phụ huynh làm kinh tế gia đình, phụ huynh bức xúc, phàn nàn gây khó khăn cho nhà trường.

2.2. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tới

Những nhiệm vụ, giải pháp và các công tác lớn sẽ triển khai thực hiện trong năm học 2021-2022.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và phát huy kết quả cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo*

đức, tự học và sáng tạo”, chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục gắn với cuộc vận động *“Hai không”* Tiếp tục lồng ghép có hiệu quả với các hoạt động cụ thể của nhà trường nhằm rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường.

- Triển khai và thực hiện Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về Quy định quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục.

- Huy động trẻ ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu PGD giao, đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn PCGDMNCT5T năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện tăng cường các biện pháp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Nâng cao khả năng, vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo của giáo viên trong việc soạn giảng chương trình giáo dục mầm non. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ tiêu chí theo quan điểm Lấy trẻ làm trung tâm, đồng thời xây dựng mô hình lớp điểm 5/5lớp, tỷ lệ 100%.

- Tiếp tục nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong trường, động viên khen thưởng kịp thời các cán bộ, giáo viên có nhiều ứng dụng mới lạ, sáng tạo phong phú trong công tác giảng dạy, công tác quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động của giáo viên và nề nếp, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền đến với PHHS theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ thị, chỉ đạo về chuyên môn của các cấp lãnh đạo.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*, xây dựng môi trường trường/lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, giữ gìn mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường. 100% trẻ được đảm bảo an toàn trong môi trường thân thiện, lành mạnh,

- Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề: *“Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”* tất cả các điểm lớp.

- Thực hiện tốt công tác tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên theo chu kỳ quy định căn cứ Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

- Thực hiện tự chủ tài chính, đảm bảo cho các hoạt động trong nhà trường.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Tăng cường công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và công tác XHHGD.

- *Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động*

+ Tiếp tục tuyên truyền phụ huynh về chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung dưới nhiều hình thức khác nhau.

+ Phối hợp cùng nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy tốt hơn nữa công tác Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

- *Tăng cường đầu tư CSVC*

Bổ sung đồ dùng, đồ chơi khu khám phá trải nghiệm, dụng cụ và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi theo TT 02.

- *Chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung*

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT

+ Chỉ đạo tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh cho trẻ như văn nghệ; hoạt động ngoại khóa; tham quan...

+ Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu tài liệu có kế hoạch tự học chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo sự chỉ đạo của ngành.

+ Thường xuyên quan triệt để nâng cao trách nhiệm của giáo viên ở lớp và thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc giáo dục theo quy chế của ngành và quy định của trường.

- Chú trọng công tác đổi mới quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, quan tâm đến từng đối tượng trẻ, xây dựng tốt phong trào trường học thân thiện, học sinh tích cực, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh là giải pháp quan trọng thu hút trẻ đến trường

*** Biện pháp thực hiện**

- Cần quan tâm đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tăng cường công tác bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong nhà trường. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn của cụm.

- Tiếp tục bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ giáo viên. Chỉ đạo các lớp trang trí tạo môi trường lớp học thân thiện, gần gũi phù hợp với chủ đề, nhóm lớp.

- Quan tâm tới công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh học sinh, làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực từ các bậc phụ huynh và các tổ chức đoàn thể đóng góp xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động ngày hội ngày lễ, tích cực tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi dân gian, các hoạt động khám phá, trải nghiệm... nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng được yêu cầu đổi mới của chương trình sau sửa đổi, bổ sung.

- Bổ sung đồ dùng, đồ chơi bên ngoài lớp học, đặc biệt là khu khám phá, trải nghiệm, vườn cô tích...

- + Tiếp tục đầu tư trang thiết bị giáo dục, tài liệu, học liệu, phương tiện cho các nhóm lớp để thực hiện tốt chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung.

- + Tăng cường bồi dưỡng năng lực sư phạm, kỹ năng tổ chức các hoạt động của giáo viên, phấn đấu đạt 100% giáo viên xếp loại chuyên môn Tốt.

- + Tập trung thực hiện Chương trình GDMN sửa đổi, bổ sung theo Bộ tiêu chí theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tiếp tục nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong trường, động viên khen thưởng kịp thời các giáo viên có nhiều ứng dụng mới lạ, sáng tạo phong phú.

- Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Thực hiện tốt có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền ở trong nhà trường và ở địa phương.

- Thực hiện cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn Hiệu trưởng vào cuối năm học theo quy định.

- Thực hiện các chế độ, chính sách đối cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh theo qui định đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện tự chủ tài chính, đảm bảo tất cả các hoạt động trong trường.

- Cân đối ngân sách, thực hiện phương án thu chi của trường tăng cường các điều kiện phục vụ trực tiếp công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo cấp trên về việc thực hiện chế độ chính sách cho trẻ đúng quy định.

- Tăng cường phong trào tự làm và sử dụng thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em.

- Thực hiện tốt công tác báo cáo trung thực, đúng thời gian

- Tham mưu tốt với cấp trên xây dựng thêm phòng học đáp ứng nhu cầu phụ huynh.

III. Kiến nghị, đề xuất

- Quan tâm, hỗ trợ thêm cho trường kinh phí để xây dựng môi trường bên ngoài lấy trẻ làm trung tâm đạt hiệu quả và thiết thực.

- Giải quyết chế độ phù hợp cho nhân viên cấp dưỡng, bảo vệ đảm bảo đời sống, để yên tâm công tác.

- Giải quyết lương tháng 5 cho Cấp dưỡng. Hiện nay lương tháng 5 Cấp dưỡng chưa có lương rất mong cấp trên giải quyết để Cấp dưỡng có lương lo đời sống gia đình./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT,
- Website trường;
- Lưu: VT,

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Kiều